

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 191/ QĐ-ĐHQT-CTSV

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2011.

QUYẾT ĐỊNH

(V/v Ban hành Quy định chế độ chính sách)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

- Căn cứ Quyết định số 260/2003/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quốc tế thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-ĐHQG-TCCB ngày 16/04/2004 của Giám đốc Đại học Quốc gia Tp.HCM về việc ban hành Qui chế về tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Quốc tế;
- Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP của Thủ Tướng chính phủ và Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH về quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ NH 2010-2011 đến NH 2014-2015;
- Căn cứ Quyết định số 266 ĐHQT/QĐ-ĐT của Hiệu trưởng trường Đại học Quốc Tế ký ngày 05/09/2008 về việc ban hành chế độ chính sách và học bổng cho sinh viên trường;
- Xét đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng Phòng Công tác Sinh viên, Trưởng Phòng Đào Tạo, Trưởng Phòng Kế hoạch Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành “**Quy định về chế độ chính sách**” dành cho sinh viên đang học tập tại trường Đại học Quốc tế - ĐHQG HCM.

Điều 2. Quy định này được áp dụng để xét miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập dành cho sinh viên diện chính sách đang học tập tại trường.

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng phòng chức năng, Trưởng khoa, Bộ môn liên quan và các sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ học kỳ 1, năm học 2010 - 2011. Những qui định trước đây trái với quy định này đều bị bãi bỏ.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, P.CTSV, P.ĐT,
P. KHTC.

 **HIỆU TRƯỞNG**
[Signature]
Hồ Thanh Phong

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH
(Ban hành theo Quyết định số 191/QĐ-ĐHQT-CTSV ngày 31/3/2011
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quốc tế - ĐHQG.HCM)

I. ĐỐI TƯỢNG, MỨC MIỄN GIẢM VÀ THỦ TỤC XÉT:

STT (1)	Đối tượng (2)	Mức miễn giảm học phí (3)	Thủ tục xét (4)
1	Anh hùng lực lượng vũ trang; Anh hùng lao động; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; con của liệt sĩ; con của thương binh, con của bệnh binh và con của người hưởng chính sách như thương binh bị mất sức lao động từ 21% trở lên.	60%	1. Bản sao công chứng thẻ thương binh, bệnh binh...; 2. Giấy chứng nhận của Phòng LĐTBXH; 3. Bản sao công chứng hộ khẩu; 4. Đơn xin xét miễn giảm*.
2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa.	60%	1. Bản sao công chứng giấy khai sinh; 2. Bản sao giấy chứng tử của cha, mẹ; cha hoặc mẹ;
3	Sinh viên mồ côi cha hoặc mồ côi mẹ.	25%	3. Xác nhận của chính quyền địa phương; 4. Đơn xin xét miễn giảm*.
4	Sinh viên bị tàn tật và có khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 21% trở lên do tàn tật và được Hội đồng y khoa xác nhận.	25%	1. Giấy chứng nhận của Hội đồng thẩm định y khoa cấp có thẩm quyền; 2. Xác nhận của chính quyền địa phương; 3. Đơn xin xét miễn giảm*.



5	Sinh viên có cha mẹ thường trú tại vùng cao miền núi (trừ thành phố, thị xã, thị trấn) và vùng sâu hải đảo có khó khăn về kinh tế.	25%	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản sao công chứng hộ khẩu; 2. Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về thời gian lưu trú; 3. Đơn xin xét miễn giảm*.
6	Sinh viên dân tộc thiểu số thường trú tại vùng cao miền núi (trừ thành phố, thị xã, thị trấn) và vùng sâu hải đảo có khó khăn về kinh tế.	25%	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản sao công chứng khai sinh; 2. Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương về thời gian lưu trú; 3. Đơn xin xét miễn giảm*.
7	Sinh viên là con cán bộ, công nhân viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động được hưởng trợ cấp thường xuyên.	10%	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản sao sổ hưởng trợ cấp có xác nhận của Phòng LĐTBXH. 2. Bản sao công chứng hộ khẩu; 3. Đơn xin xét miễn giảm*.
8	Sinh viên có anh chị em ruột hiện đang học tại trường Đại học Quốc tế (áp dụng kể từ người thứ hai).	10%	<ol style="list-style-type: none"> 1. Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú hoặc bản sao công chứng giấy khai sinh của 2 anh chị em ruột 2. Đơn xin xét miễn giảm*.
9	Sinh viên thuộc diện hộ đói nghèo theo quy định có xác nhận của Sở LĐTB&XH.	10%	<ol style="list-style-type: none"> 1. Giấy hộ đói nghèo có xác nhận của chính quyền địa phương. 2. Bản sao công chứng hộ khẩu thường trú 3. Đơn xin xét miễn giảm*.

10	Sinh viên có cha hoặc mẹ là CBVC cơ hữu đang làm việc tại trường ĐH.Quốc Tế. (Các mức này được điều chỉnh theo Quy chế Chi tiêu nội bộ hàng năm của Nhà trường)	15% (dưới 1 năm)	1. Giấy xác nhận nhân thân và thời gian công tác của Phòng Tổ chức Hành chính. 2. Đơn xin xét miễn giảm*
		20% (từ 1 -3 năm)	
		30% (trên 3 năm)	

Lưu ý : Mức miễn giảm trên chưa khấu trừ phần chi trả của Phòng LDTBXH tại địa phương theo Nghị định 49/2010/NĐ-CP ban hành ngày 14 tháng 5 năm 2010.

(*) Đơn xin xét miễn giảm theo mẫu của nhà trường

II. QUY TRÌNH VÀ THỜI GIAN XÉT MIỄN GIẢM

1. QUY TRÌNH XÉT :

- Sinh viên nộp hồ sơ đủ theo yêu cầu tại cột (4)- Thủ tục xét tại Phòng Công tác sinh viên 20 ngày kể từ khi bắt đầu học kỳ trong trường hợp hồ sơ nộp quá hạn quy định hồ sơ sẽ được nhận và giải quyết ở học kỳ sau và không được truy lĩnh cho học kỳ trước đó;
- Phòng CTSV xem xét hồ sơ thủ tục và phản hồi nếu hồ sơ chưa đúng theo qui định;
- Phòng KHTC và Phòng CTSV kiểm tra đối chiếu xác nhận mức học phí ;
- Phòng CTSV lập danh sách miễn giảm theo định mức miễn giảm quy định và thông báo cho sinh viên trước kỳ thi giữa kỳ.

Lưu ý về việc bổ túc hồ sơ ở những năm học sau:

- Đối tượng 1 không phải làm đơn lại nhưng phải bổ sung giấy xác nhận của phòng thương bình Xã hội địa phương vào đầu mỗi năm học.
- Đối tượng 2, 3, 4, 7 sẽ tiếp tục được miễn giảm ở các học kỳ sau không cần phải làm hồ sơ lại.
- Đối tượng 5, 6, 9 phải bổ sung giấy xác nhận của địa phương vào đầu mỗi năm học.
- Đối tượng 10 phải bổ sung Giấy xác nhận nhân thân và thời gian công tác của Phòng Tổ chức Hành chính vào đầu mỗi năm học.

2. THỜI GIAN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ:

- Thời gian giải quyết xét và chi trả diễn ra trước kỳ thi giữa kỳ của học kỳ hiện xét.
- Học kỳ 1 và học kỳ 2 sinh viên sẽ được bù trừ số tiền miễn giảm theo nghị định 49 và Thông tư 29. Riêng học kỳ hè nếu sinh viên có phát sinh học phí thì sẽ được xét miễn giảm theo quy định miễn giảm của nhà trường. Vì theo nghị định 49 và Thông tư 29 thì sinh viên chỉ được miễn giảm 2 học kỳ chính.

III. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH:

- Các đối tượng thuộc diện được miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập nếu cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất.
- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí mà cùng một lúc học ở nhiều trường (hoặc nhiều khoa trong cùng một trường) thì chỉ được hưởng chế độ ưu đãi về miễn, giảm học phí tại một trường (khoa) duy nhất.
- Đơn vị hướng dẫn thủ tục và xét diện miễn giảm là Phòng CTSV;
- Đơn vị qui đổi số tiền miễn giảm: Phòng Đào tạo;
- Đơn vị thông báo và chi trả trực tiếp: Phòng Kế hoạch Tài chính;
- Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ học kỳ 1, năm học 2010-2011 như Điều 4 Quyết định số /QĐ-ĐHQ-T-CTSV;
- Chỉ Hiệu trưởng mới có quyền sửa đổi điều chỉnh quy định này.



Hồ Thanh Phong